**NGỮ VĂN 6**

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC TUẦN 6 - HKII**

***Tiết 93,94***

**ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**

**Tác giả:Minh Huệ**

**Phần 1: Hướng dẫn**

- Các em đọc văn bản “Đêm nay Bác không ngủ”.

- Trả lời các câu hỏi hướng dẫn trong SGK.

**Phần 2: Các kiến thức trọng tâm cần lưu ý**

**I. Đọc – hiểu chú thích:**

***1. Tác giả:*** Minh Huệ

***2. Tác phẩm:***

a. Hoàn cảnh sáng tác: sáng tác 1951, dựa trên sự kiện có thực: trong chiến dịch biên giới cuối 1950, Bác trực tiếp ra mặt trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta.

b. Thể thơ: Thơ ngũ ngôn

c. Phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm

**II. Đọc – hiểu văn bản:**

**1. Hình tượng Bác Hồ**

**\* *Hoàn cảnh, thời gian, không gian*:**

*+ Hoàn cảnh*:Trên đường đi chiến dịch; trời mùa đông lạnh giá, mưa phùn lâm thâm

*+Thời gian:* đêm trời khuya,

*+ Địa điểm*: trong mái lều tranh xơ xác ( lán che tạm của bộ đội)

=> Cuộc kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ thiếu thốn; Bác trực tiếp ra mặt trận, đồng cam cộng khổ...

***\* Tư thế, dáng vẻ:***

+ Lần 1: lặng yên, vẻ mặt trầm ngâm, người Cha mái tóc bạc

+ Lần 3: ngồi đinh ninh, chòm râu im phăng phắc.

🡺 từ láy tượng hình, hình ảnh so sánh, ẩn dụ đẹp trong sáng

=> Bác vừa gần gũi, thân thiết, vừa cao cả thiêng liêng. cha, người mẹ lo lắng chăm chút cho từng đứa con ruột thịt

***\* Lời nói, tâm tư:***

+ Chú cứ việc ngủ ngon. Ngày mai đi đánh giặc

+ Bác thương đoàn dân công... càng thương càng nóng ruột, mong trời sáng mau mau.

🡺 động từ kết kết hợp với điệp từ “càng”

🡺 Tình thương yêu bao la rộng lớn của Bác dành cho bộ đội và dân công

=> Hình ảnh BH, vị lãnh tụ giản dị, gần gũi, chân thực mà hết sức lớn lao

**\* *Cử chỉ, hành động***: đốt lửa, dém chăn từng người, từng người..., nhón chân nhẹ nhàng.

🡺 nhiều ĐT, kết hợp điệp từ *từng người* 2 lần

=> diễn tả cử chỉ chăm lo, tỉ mỉ, ân cần , chu đáo, đầy tình yêu thương ấm áp như một người

**\* Khổ cuối:**

- *"Đêm nay Bác ngồi đó*

*Đêm nay Bác không ngủ".*

🡺 Điệp ngữ “đêm nay” nhằm nhấn mạnh hình ảnh nhiều đêm Bác đã không ngủ => hình ảnh đêm không ngủ của Người đã hóa tượng đài trong lòng người chiến sĩ, trong lòng nhân dân để trở thành nguồn cảm hứng sáng tác cho thi ca.

***2. Tâm tư anh đội viên.***

***- Lần đầu thức dậy:***

+ Trời khuya lắm - Bác vẫn thức ->Ngạc nhiên.

+ Chứng kiến cảnh Bác chăm sóc giấc ngủ cho các chiến sĩ -> Xúc động.

- “*Bóng Bác cao lồng lộng*

*ấm hơn ngọn lửa hồng*”.

🡺 So sánh

=> Bác vừa lớn lao, vĩ đại (cao lồng lộng) nhưng lại hết sức gần gũi, ấm áp; sự xúc động , tình cảm ngưỡng vọng của anh đội viên

- Thổn thức, thầm thì: “Bác có lạnh lắm không”; bồn chồn, bề bộn, nằm lo Bác ốm.

🡺 Từ láy.

🡺 Lo lắng, chan chứa tình cảm yêu thương.

***- Lần thứ ba:***

+ *Hốt hoảng, giật mình, vội vàng*, *nằng nặc*

=> Lo lắng thiết tha, năn nỉ Bác đi nghỉ.

*- "Mời Bác ngủ Bác ơi!*

*Bác ơi? Mời Bác ngủ!"*

🡺 Điệp ngữ, đảo cấu trúc câu , nài nỉ thiết tha.

🡺 Lòng vui sướng mênh mông/ thức luôn cùng Bác.=>  *Được gần Bác, anh*  thấy lớn lao, anh hạnh phúc vô cùng . ***Sự cao cả của Người đã có sức tỏa sáng, nâng đỡ.***

**III. GHI NHỚ:**

***Tiết 95***

**NHÂN HÓA**

**Phần 1: Hướng dẫn**

- Các em đọc kĩ các ví dụ trong SGK

- Trả lời các câu hỏi hướng dẫn trong SGK.

- Đọc kĩ kiến thức trong phần ghi nhớ của SGK.

- Từ những kiến thức đó, tự giải các bài tập liên quan, sau đó đối chiếu với đáp án mà thầy cô gợi ý bên dưới.

**Phần 2: Các kiến thức trọng tâm cần lưu ý**

**I.Nhân hóa là gì?**

***1. Xét ví dụ.***

- Đoạn thơ:

*Ông trời*

*…*

*Đầy đường.*

*(Trần Đăng Khoa)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đối tượng***  ***được tả*** | ***Từ ngữ dùng để gọi, tả*** |
| Trời | Ông  mặc áo giáp, ra trận. |
| Cây mía | múa gươm. |
| Kiến | hành quân. |

***2. Nhận xét:***

- Cách dùng những từ ngữ vốn để gọi hoặc tả người để gọi, tả sự vật được gọi là nhân hóa.

- Tác dụng: làm cho thế giới loài vật, cây cối..trở nên gần gũi…

**3. Ghi nhớ:**  (SGK, trang 57).

**II/ Các kiểu nhân hóa**.

***1. Xét ví dụ.***

***2. Nhận xét:***

***3.Ghi nhớ:*** (SGK, trang 57).

**III. Bài tập:**

**Bài tập 1**( trang 58):

-Phép nhân hóa: Đông vui, mẹ, con, anh, em, tíu tít, bận rộn.

- Tác dụng: Quang cảnh bến cảng được miêu tả sống động hơn, người đọc dễ hình dung được cảnh nhộn nhịp, bận rộn của các phương tiện có trên cảng.

**Bài tập 2**: (trang 58)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đoạn 1*** | ***Đoạn 2*** |
| đông vui | rất nhiều tàu xe |
| tàu mẹ, tàu con | tàu lớn, tàu bé |
| xe anh, xe em | xe to, xe nhỏ |
| tíu tít nhận hàng về và chở hàng ra. | nhận hàng về và chở hàng ra |
| bận rộn. | hoạt động liên tục |

**Đoạn 1** đã sử dụng nhiều phép nhân hóa, nhờ vậy mà sinh động gợi cảm hơn.

**Bài tập 3:** (trang 58)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Cách 1*** | ***Cách 2*** |
| trong ***họ hàng*** nhà chổi | trong các loại chổi |
| ***cô bé*** Chổi Rơm | chổi rơm |
| ***xinh xắn*** nhất | đẹp nhất |
| có ***chiếc váy*** vàng óng | tết bằng rơm nếp vàng |
| ***áo*** của cô | tay chổi |
| cuốn từng vòng ***quanh người***, trông cứ như ***áo len*** vậy | quấn quanh thành cuộn |

- Cách 1, tác giả dùng nhiều phép nhân hóa làm cho việc miêu tả chổi gần với cách miêu tả người. Giúp đoạn văn có tính biểu cảm cao hơn, chổi rơm trở nên gần với con người, sống động hơn.

- Cách 1 cho văn bản biểu cảm; cách 2 cho văn bản thuyết minh.

**Bài tập 4**: (trang 58)

a) - núi ơi **→** Trò chuyện, xưng hô với vật như với người.

- Tác dụng: bộc lộ tâm tình, tâm sự của con người.

b) – (cua cá) tấp nập, (cò, sếu, vạc…) cãi cọ om bốn góc đầm

**→** dùng từ ngữ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.

- họ, anh **→** dùng từ ngữ vốn gọi người để gọi vật.

- Tác dụng:

c) – Phép nhân hóa:

(Chòm cổ thụ) dáng mãnh liệt, đứng trầm ngâm, lặng nhìn.

(Thuyền) vùng vằng.

🠦Dùng những từ chỉ hoạt động tính chất của người để chỉ hoạt động tính chất của vật.

- Tác dụng: Tạo hình ảnh mới lạ, cảnh thiên nhiên hùng vĩ.